

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác xét nghiệm RT-PCR phòng, chống dịch Covid-19**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 22/7/2021 của Chính phủ về việc mua sắm thuốc, hóa chất vật tư trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng chống dịch Covid-19;*

*Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV;*

*Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch Covid-19;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BYT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành danh mục trang thiết bị được xác định mã số hàng hóa theo danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu Việt Nam;*



Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Công văn số 5888/BYT-TB-CT ngày 29/10/2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn triển khai đấu thầu trang thiết bị y tế theo Thông tư số 14/2020/TT-BYT;

Căn cứ Công văn số 4841/BTC-HCSN ngày 12/5/2021 của Bộ Tài chính về việc nguồn kinh phí, cơ chế mua sắm trong điều kiện có dịch bệnh Covid-19;

Căn cứ Công văn số 6144/BKHĐT-QLĐT ngày 13/9/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện pháp luật đấu thầu và các Nghị quyết của Chính phủ về mua sắm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018;

Căn cứ Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1817/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát sinh năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí phòng, chống dịch bệnh đợt 2 năm 2021;

Căn cứ Công văn số 4954/UBND-KGVX ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh về việc trả lời Tờ trình số 257/TTr-SYT ngày 17/7/2021 của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 396/TTr-SYT ngày 24/10/2021 và Báo cáo thẩm định số 886/BC-SYT ngày 24/10/2021.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác xét nghiệm RT-PCR phòng, chống dịch Covid-19, cụ thể như sau:

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 1: Hóa chất tách chiết phục vụ xét nghiệm SARS-CoV-2	5.000.000.000	Kinh phí phòng, chống dịch bệnh Covid-19 năm 2021	Đấu thầu rộng rãi, qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Tháng 11/2021	Trọn gói	45 ngày
2	Gói thầu số 2: Hóa chất sinh phẩm Master mix	1.952.000.000	Kinh phí phòng, chống dịch bệnh Covid-19 năm 2021	Chào hàng cạnh tranh, qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Tháng 11/2021	Trọn gói	45 ngày
3	Gói thầu số 3: Môi trường vận chuyển mẫu (bất hoạt Virus) - Tăm bông lấy mẫu	1.836.000.000	Kinh phí phòng, chống dịch bệnh Covid-19 năm 2021	Chào hàng cạnh tranh, qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Tháng 11/2021	Trọn gói	45 ngày
4	Gói thầu số 4: Trình tự Primer/Probe và vật tư dùng máy RT-PCR	994.900.000	Kinh phí phòng, chống dịch bệnh Covid-19 năm 2021	Chào hàng cạnh tranh, qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Tháng 11/2021	Trọn gói	45 ngày
5	Gói thầu số 5: Test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 - VTYT	1.987.500.000	Kinh phí phòng, chống dịch bệnh Covid-19 năm 2021	Chào hàng cạnh tranh, qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Tháng 11/2021	Trọn gói	45 ngày
<b>Tổng giá trị gói thầu:</b>		<b>11.770.400.000</b>	<b>Bằng chữ: Mười một tỷ, bảy trăm bảy mươi triệu, bốn trăm ngàn đồng.</b>					

(Chi tiết có phụ lục đính kèm)

## Điều 2.

1. Sở Y tế tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo công khai, minh bạch, cạnh tranh, chất lượng, tuân thủ các quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và pháp lý của nội dung hồ sơ trình phê duyệt tại Tờ trình số 396/TTr-SYT ngày 24/10/2021 và Báo cáo thẩm định số 886/BC-SYT ngày 24/10/2021; phân khai, quản lý, sử dụng nguồn vốn cho các gói thầu đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định hiện hành.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức giám sát, kiểm soát đơn giá, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *nh*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc VP;
- Lưu: VT, TTĐT, KGVX (Q).

**CHỦ TỊCH**

 *nh*

**Hồ Văn Mười**



MUA VẬT TƯ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC XÉT NGHIỆM RT-PCR PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Gói thầu số 01/ Hòa chất tách chiết phục vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

(Kèm theo Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm TT14	Xuất xứ	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền (VNĐ)
1	Bộ hóa chất xét nghiệm IVD dùng cho tách chiết Acid nucleic MagMAX™ Nucleic Acid Isolation Kit	Bộ hóa chất xét nghiệm IVD dùng cho tách chiết Acid nucleic MagMAX™ Viral/Pathogen II (MVP II) Nucleic Acid Isolation Kit	Không phân nhóm	Thermo Scientific-Lithuania hoặc tương đương	Hộp 2.000test	Hộp	20	250.000.000	5.000.000.000
<b>Tổng cộng: 01 khoản</b>									<b>5.000.000.000</b>

*Handwritten signature/initials*

**MUA VẬT TƯ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC XÉT NGHIỆM RT-PCR PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19**

**Gói thầu số 02: Hóa chất Sinh phẩm Master mix**

**(Kèm theo Quyết định số 10923/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)**



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm TT14	Xuất xứ	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền (VNĐ)
01	Sinh phẩm Master mix: TaqPath™ 1-Step RT-qPCR Master Mix, CG Code: A15300	TaqPath™ 1-Step RT-qPCR Master Mix, CG Code: A15300	Không phân nhóm	Applied Biosystems/ Life Technologie/Thermo Fisher Scientific - Mỹ hoặc tương đương	Hộp/10ml	Hộp	20	97.600.000	1.952.000.000
<b>Tổng cộng: 01 Khoản</b>									<b>1.952.000.000</b>



Phụ lục III

**MUA VẬT TƯ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC XÉT NGHIỆM RT-PCR PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19**

Gói thầu số 03: Môi trường vận chuyển mẫu (bất hoạt Virus) - Tầm bông lấy mẫu

(Kèm theo Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm TT14	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền (VNĐ)
01	Môi trường vận chuyển mẫu (UTM)	Thành phần môi trường - DMEM - BSA - HEPES - Cefotaxime - Kanamycine Cung cấp gồm: - 01 ống UTM 3ml đựng trong ống 15 ml	Không phân nhóm	ATB Việt Nam hoặc tương đương	Cái	35.000	39.600	1.386.000.000
02	Que lấy mẫu dịch tỵ hầu	Tầm bông tiết trùng cán nhựa mềm, hoặc cứng, đầu que chứa bông lấy mẫu. Gói que tiết trùng, đóng gói riêng từng chiếc	Không phân nhóm	Việt Nam hoặc tương đương	Cái	100.000	4.500	450.000.000
<b>Tổng cộng: 02 khoản</b>								<b>1.836.000.000</b>

*Handwritten signature/initials*

**MUA VẬT TƯ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC XÉT NGHIỆM RT-PCR PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19**

**Gói thầu số 04: Trình tự Primer/Probe và vật tư dùng máy RT-PCR**

(Kèm theo Quyết định số **1913/QĐ-UBND** ngày **18** tháng **11** năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm TT14	Xuất xứ	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền (VNĐ)
01	Đầu tip có lọc vô trùng 10ul	Đầu tip có lọc vô trùng 10ul. Filter tip 10ul	Không phân nhóm	Saining (Suzhou) Biotechnology /Trung Quốc hoặc tương đương	96 cái/hộp	Hộp	200	144.000	28.800.000
02	Đầu tip có lọc vô trùng 20ul,	Đầu tip có lọc vô trùng 20ul, RNase & Dnase, endotoxin	Không phân nhóm	Labcon/Mỹ hoặc tương đương	96 cái/hộp	Hộp	200	180.000	36.000.000
03	Đầu tip có lọc vô trùng 100ul	Đầu tip có lọc vô trùng 100ul ZAP™Slik™ low retention filter tips 100ul, extra long	Không phân nhóm	Labcon/Mỹ hoặc tương đương	96 cái/hộp	Hộp	1.000	180.000	180.000.000
04	Đầu tip có lọc vô trùng 200ul	Đầu tip có lọc vô trùng 200ul. Filter tip 200ul	Không phân nhóm	Saining (Suzhou) Biotechnology/Trung Quốc hoặc tương đương	96 cái/hộp	Hộp	1.000	175.000	175.000.000
05	Đầu tip có lọc vô trùng 1000ul	Đầu tip có lọc vô trùng 1000ul. Filter tip 1000ul	Không phân nhóm	Saining (Suzhou) Biotechnology /Trung Quốc Hoặc tương đương	100 cái/hộp	Hộp	600	180.000	108.000.000
06	MicroAmp™ Optical 8-Tube Strip, 0.2 mL; Code : 4316567	MicroAmp™ Optical 8-Tube Strip, 0.2 mL; 125strip/hộp Code: 4316567	Không phân nhóm	Applied Biosystems/Life Technologies/Thermo Fisher Scientific/Trung Quốc hoặc tương đương	125 Strip/hộp	Hộp	25	4.690.000	117.250.000

*Handwritten signature or mark.*



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm TT14	Xuất xứ	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền (VNĐ)
07	MicroAmp™ Optical 8-Tube Strip, 0.1mL; Code: 4316568	MicroAmp™ Optical 8-Tube Strip, 0.1mL; Code: 4316568	Không phân nhóm	Thermo Scientific-Applied BioSystem/Trung Quốc hoặc tương đương	125 Strip/hộp	Hộp	15	4.230.000	63.450.000
08	MicroAmp™ Optical 8- Cap Strip; Code : 4323032	MicroAmp™ Optical 8-Cap Strip; Code: 4323032	Không phân nhóm	Thermo Scientific-Applied BioSystem/Trung Quốc hoặc tương đương	300 Strip/hộp	Hộp	16	4.900.000	78.400.000
09	Gen E_Sarbeco_F1; ACAGGTACGTTAA TAGTTAATAGCGT	Gen E_Sarbeco_F1; ACAGGTACGTTAATA GTTAATAGCGT	Không phân nhóm	LGC Biosearch/Đan Mạch hoặc tương đương	200nm/Tube	Tube	10	680.000	6.800.000
10	Gen E_Sarbeco_R2; ATATTGCAGCAGT ACGCACACA	Gen E_Sarbeco_R2; ATATTGCAGCAGTAC GCACACA	Không phân nhóm	LGC Biosearch/Đan Mạch hoặc tương đương	200nm/Tube	Tube	10	680.000	6.800.000
11	Gen E_Sarbeco_P1; FAM-ACACTAGCCATCC TTACTGCGCTTCG -BBQ	Gen E_Sarbeco_P1; FAM-ACACTAGCCATCCCTTA CTGCGCTTCG -BBQ	Không phân nhóm	LGC Biosearch/Đan Mạch hoặc tương đương	200nm/Tube	Tube	18	10.800.000	194.400.000
<b>Tổng cộng: 11 khoản</b>									<b>1.987.500.000</b>



**MUA VẬT TƯ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC KIỂM NGHIỆM RT-PCR PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19**

Phụ lục V  
Gói thầu số 05: Test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2- VTTYT

(Kèm theo Quyết định số **1583** ~~QB-UBND~~ ngày **18** tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm	Xuất xứ	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền (VNĐ)
01	Test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2	Chẩn đoán nhanh in vitro ban đầu dựa trên phương pháp sắc ký miễn dịch, để phát hiện định tính kháng nguyên SARS-CoV-2 qua mẫu ngoáy dịch tỵ hầu ở người nghi nhiễm Covid-19. Dung dịch đệm từng ống, nắp vặn. Thông số kỹ thuật: + Thời gian đọc kết quả: 15 phút. + Độ nhạy (ct<25): 100% + Độ nhạy: ≥ 93% + Độ đặc hiệu: ≥ 99,5% + Giới hạn phát hiện: 126 TCID50/mL (1,26 x 10 <sup>2</sup> TCID50/mL)	Nhóm 4	Đài Loan hoặc tương đương	Hộp 20 test	Hộp	22.500	85.000	1.912.500.000
02	Dung dịch sát khuẩn tay 500ml	Thành phần: 75% Ethanol + 5% Isopropanol + 0,5% Chlorhexidine gluconate. Có số đăng ký lưu hành của Cục Quản lý môi trường y tế - Bộ Y tế Khẩu trang 5 lớp, có Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn N95 hoặc tương đương theo Quyết định số 1444/QĐ-BYT ngày 29/3/2020 của Bộ Y tế do cơ quan có thẩm quyền cấp. Lớp vải không dệt Polypropylene. Lớp vải không dệt kháng khuẩn poplypropylene. Thanh nẹp mũi bằng nhựa. Dây thun, dây đeo, thanh cài: 4 nấc cài.	Không phân nhóm	Traphaco - Việt Nam hoặc tương đương	Chai 500 ml	Chai	500	120.000	60.000.000
03	Khẩu trang N95		Nhóm 3	Tenamyd - Việt Nam hoặc tương đương	Hộp 20 cái	Cái	1.000	15.000	15.000.000

**Tổng cộng: 03 khoản**

**1.987.500.000**